

Cầu dao tự động dạng khối - MCCB Tmax




Đặc điểm

Sản xuất tại Ý, bảo vệ quá tải, ngắn mạch
Chỉnh dòng quá tải:

Với trip từ nhiệt: từ $0.7-1I_n$ với dòng định mức từ 1A.. 250A

Với trip điện từ : từ $0.4-1I_n$ với dòng định mức $\geq 320A$

Được nhiệt đới hoá, dễ dàng lắp đặt, dòng định mức tới 630A
Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60947-2

Sản phẩm	Khả năng cắt (KA)	Loại	Dòng định mức In (A)	MCCB 3P		MCCB 4P				
				Mã sản phẩm	Đơn giá VND	Mã sản phẩm	Đơn giá VND			
	18KA	XT1B	16	1SDA066799R1	2,375,000	1SDA066810R1	3,088,000			
			20	1SDA066800R1	2,375,000	1SDA066811R1	3,088,000			
			25	1SDA066801R1	2,375,000	1SDA066812R1	3,088,000			
			32	1SDA066802R1	2,375,000	1SDA066813R1	3,088,000			
			40	1SDA066803R1	2,375,000	1SDA066814R1	3,088,000			
			50	1SDA066804R1	2,743,000	1SDA066815R1	3,564,000			
			63	1SDA066805R1	2,743,000	1SDA066816R1	3,564,000			
			80	1SDA066806R1	2,743,000	1SDA066817R1	3,564,000			
			100	1SDA066807R1	3,291,000	1SDA066818R1	4,279,000			
			125	1SDA066808R1	3,455,000	1SDA066888R1	4,491,000			
			160	1SDA066809R1	4,491,000	1SDA066820R1	5,836,000			
				25KA	XT1C	25	1SDA067391R1	3,373,000	1SDA067400R1	4,386,000
						32	1SDA067392R1	3,373,000	1SDA067401R1	4,386,000
40	1SDA067393R1	3,373,000				1SDA067402R1	4,386,000			
50	1SDA067394R1	3,586,000				1SDA067403R1	4,662,000			
63	1SDA067395R1	3,586,000				1SDA067404R1	4,662,000			
80	1SDA067396R1	3,670,000				1SDA067405R1	4,770,000			
100	1SDA067397R1	3,670,000				1SDA067406R1	4,770,000			
125	1SDA067398R1	3,853,000				1SDA067409R1	5,008,000			
160	1SDA067399R1	5,008,000				1SDA067408R1	6,508,000			
	36KA	XT2N				1.6	1SDA067000R1	6,379,000	1SDA067021R1	8,293,000
			2	1SDA067001R1	6,379,000	1SDA067022R1	8,293,000			
			2.5	1SDA067002R1	6,379,000	1SDA067023R1	8,293,000			
			3.2	1SDA067003R1	6,379,000	1SDA067024R1	8,293,000			
			4	1SDA067004R1	6,379,000	1SDA067025R1	8,293,000			
			5	1SDA067005R1	6,379,000	1SDA067026R1	8,293,000			
			6.3	1SDA067006R1	6,379,000	1SDA067027R1	8,293,000			
			8	1SDA067007R1	6,379,000	1SDA067028R1	8,293,000			
			10	1SDA067008R1	6,379,000	1SDA067029R1	8,293,000			
			12.5	1SDA067009R1	6,379,000	1SDA067030R1	8,293,000			
			16	1SDA067010R1	6,379,000	1SDA067031R1	8,293,000			
			20	1SDA067011R1	6,379,000	1SDA067032R1	8,293,000			
			25	1SDA067012R1	6,379,000	1SDA067033R1	8,293,000			
			XT1N	32	1SDA067411R1	4,253,000	1SDA067419R1	5,528,000		
				40	1SDA067412R1	4,253,000	1SDA067420R1	5,528,000		
				50	1SDA067413R1	4,253,000	1SDA067421R1	5,528,000		
		63		1SDA067414R1	4,253,000	1SDA067422R1	5,528,000			
		80		1SDA067415R1	4,253,000	1SDA067423R1	5,528,000			
		100		1SDA067416R1	4,253,000	1SDA067424R1	5,528,000			
		125		1SDA067417R1	5,208,000	1SDA067427R1	6,771,000			
		160		1SDA067418R1	6,978,000	1SDA067426R1	9,070,000			
		XT3N		200	1SDA068058R1	7,939,000	1SDA068065R1	10,320,000		
				250	1SDA068059R1	8,603,000	1SDA068066R1	11,185,000		
		T4N		320	1SDA054117R1	15,212,000	1SDA054121R1	21,297,000		
		T5N		400	1SDA054317R1	16,073,000	1SDA054325R1	20,896,000		
			630	1SDA054396R1	25,968,000	1SDA054400R1	33,758,000			

XT1 - XT3




XT2 - XT4

Cầu dao tự động dạng khối - MCCB Tmax

Đặc điểm

Sản xuất tại Ý, bảo vệ quá tải, ngắn mạch
Chỉnh dòng quá tải: Với trip từ nhiệt: từ 0.7-1In
Với trip điện từ: từ 0.4-1In


Được nhiệt đới hoá, dễ dàng lắp đặt, dòng định mức tới 630A
Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60947-2

Sản phẩm	Khả năng cắt (KA)	Loại	Dòng định mức In (A)	MCCB 3P		MCCB 4P			
				Mã sản phẩm	Đơn giá VND	Mã sản phẩm	Đơn giá VND		
 T4	50KA	XT2S	16	1SDA067550R1	6,633,000	1SDA067571R1	8,623,000		
			20	1SDA067551R1	6,633,000	1SDA067572R1	8,623,000		
			25	1SDA067552R1	6,633,000	1SDA067573R1	8,623,000		
			32	1SDA067553R1	6,633,000	1SDA067574R1	8,623,000		
			40	1SDA067554R1	6,633,000	1SDA067575R1	8,623,000		
			50	1SDA067555R1	6,633,000	1SDA067576R1	8,623,000		
			63	1SDA067556R1	6,633,000	1SDA067577R1	8,623,000		
			80	1SDA067557R1	6,633,000	1SDA067578R1	8,623,000		
			100	1SDA067558R1	6,633,000	1SDA067579R1	8,623,000		
			125	1SDA067559R1	8,860,000	1SDA067580R1	11,517,000		
			160	1SDA067560R1	11,241,000	1SDA067581R1	14,613,000		
			XT3S	200	1SDA068220R1	8,904,000	1SDA068227R1	11,574,000	
				250	1SDA068221R1	9,829,000	1SDA068228R1	12,776,000	
			T4S	320	1SDA054125R1	17,508,000	1SDA054129R1	24,510,000	
			T5S	400	1SDA054333R1	17,861,000	1SDA054341R1	23,218,000	
		630		1SDA054404R1	28,852,000	1SDA054408R1	37,510,000		
		 T5	70KA	XT2H	16	1SDA067594R1	6,888,000	1SDA067615R1	8,953,000
					20	1SDA067595R1	6,888,000	1SDA067616R1	8,953,000
					25	1SDA067596R1	6,888,000	1SDA067617R1	8,953,000
					32	1SDA067597R1	6,888,000	1SDA067618R1	8,953,000
					40	1SDA067598R1	6,888,000	1SDA067619R1	8,953,000
50	1SDA067599R1				6,888,000	1SDA067620R1	8,953,000		
63	1SDA067600R1				6,888,000	1SDA067621R1	8,953,000		
80	1SDA067601R1				6,888,000	1SDA067622R1	8,953,000		
100	1SDA067602R1				6,888,000	1SDA067623R1	8,953,000		
125	1SDA067603R1				9,494,000	1SDA067624R1	12,344,000		
160	1SDA067604R1				11,463,000	1SDA067625R1	14,903,000		
XT4H	200				1SDA068343R1	13,614,000	1SDA068362R1	19,060,000	
	250				1SDA068345R1	15,030,000	1SDA068364R1	21,043,000	
T4H	320				1SDA054133R1	18,974,000	1SDA054137R1	26,563,000	
T5H	400				1SDA054349R1	19,175,000	1SDA054357R1	24,927,000	
	630			1SDA054412R1	33,915,000	1SDA054416R1	44,086,000		
 T5	120KA			XT2L	16	1SDA067638R1	8,265,000	1SDA067659R1	10,746,000
					25	1SDA067640R1	8,265,000	1SDA067661R1	10,746,000
					32	1SDA067641R1	8,265,000	1SDA067662R1	10,746,000
					40	1SDA067642R1	8,265,000	1SDA067663R1	10,746,000
					50	1SDA067643R1	8,265,000	1SDA067664R1	10,746,000
		63	1SDA067644R1		8,265,000	1SDA067665R1	10,746,000		
		80	1SDA067645R1		8,265,000	1SDA067666R1	10,746,000		
		100	1SDA067646R1		8,265,000	1SDA067667R1	10,746,000		
		125	1SDA067647R1		11,395,000	1SDA067668R1	14,811,000		
		160	1SDA067648R1		13,757,000	1SDA067669R1	17,882,000		
		XT4L	250		1SDA068555R1	19,843,000	1SDA068575R1	27,775,000	
		T4L	320		1SDA054141R1	24,098,000	1SDA054145R1	33,736,000	
		T5L	400		1SDA054365R1	27,419,000	1SDA054373R1	35,644,000	
			630		1SDA054420R1	37,304,000	1SDA054424R1	48,498,000	

Phụ kiện dùng cho cầu dao tự động dạng khối Tmax XT

Đặc điểm

Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60947-2

Sản phẩm	Chi tiết	Dùng cho XT1-XT2-XT3-XT4	Đơn giá VND	Mã sản phẩm	Đơn giá VND
 SOR / UVR	Cuộn shunt ngắt - MCCB cố định/Plug-in - Loại có dây cho XT1...XT4				
	SOR-C 12V DC			1SDA066321R1	2,193,000
	SOR-C 24...30V AC/DC			1SDA066322R1	2,193,000
	SOR-C 48...60V AC/DC			1SDA066323R1	2,193,000
	SOR-C 110-127V AC, 110-125V DC			1SDA066324R1	2,193,000
	SOR-C 220-240V AC, 220-250V DC			1SDA066325R1	2,193,000
	SOR-C 380...440V AC			1SDA066326R1	2,193,000
	SOR-C 480...500V AC			1SDA066327R1	2,193,000
 AUX	Cuộn bảo vệ điện áp thấp - MCCB cố định/Plug-in - Loại có dây cho XT1...XT4				
	UVR-C 24...30V AC/DC			1SDA066396R1	4,010,000
	UVR-C 48V AC/DC			1SDA069065R1	4,010,000
	UVR-C 60V AC/DC			1SDA066397R1	4,010,000
	UVR-C 110-127V AC, 110-125V DC			1SDA066398R1	4,010,000
	UVR-C 220-240V AC;220-250V DC			1SDA066399R1	4,010,000
	UVR-C 380...440V AC			1SDA066400R1	4,010,000
	UVR-C 480...525V AC			1SDA066401R1	4,010,000
 MOD	Tiếp điểm phụ-MCCB cố định/Plug in				
	-Loại có dây		XT1-XT3	XT2-XT4	
	AUX-C 3Q 1SY 24 V DC	1SDA066448R1 (*)	3,495,000	1SDA066448R1	3,495,000
	AUX-C 1Q 1SY 250V AC/DC	1SDA066431R1	1,748,000	1SDA066431R1	1,748,000
	AUX-C 2Q 1SY 250V AC/DC	1SDA066433R1	3,730,000	1SDA066433R1	3,730,000
	AUX-C 3Q 1SY 250V AC/DC			1SDA066434R1	2,874,000
	AUX-C 1Q 1SY 400V AC			1SDA066444R1	1,748,000
	AUX-C 2Q 400V AC			1SDA066440R1	1,748,000
 MOD	Tiếp điểm báo trip - MCCB cố định/Plug-in			XT2-XT4	
	AUX-SA -C 24V DC cho Ekip			1SDA067116R1	1,250,000
	AUX-SA-C 250V AC cho Ekip			1SDA066429R1	1,438,000
 MOD	Động cơ điều khiển		XT1-XT3	XT2-XT4	
	MOD 48...60V DC	1SDA066458R1	9,600,000		
	MOD 220...250V AC/DC	1SDA066460R1	9,600,000		
	MOE 48...60V DC			1SDA066464R1	17,822,000
 Display	Màn hình hiển thị cho bộ bảo vệ điện tử - MCCB cố định/Plug-in			XT2-XT4	
	Ekip display			1SDA068659R1	11,983,000
	Ekip LED Meter			1SDA068660R1	2,925,000







Lưu ý:

- (*) chỉ có ở XT3

Phụ kiện dùng cho cầu dao tự động dạng khối Tmax XT

Đặc điểm



Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60947-2

Sản phẩm	Chi tiết	Dùng cho XT1-XT2-XT3-XT4				
		Mã sản phẩm	Đơn giá VND	Mã sản phẩm	Đơn giá VND	
 MIR XT1...XT4	Khoá liên động cơ khí cho XT1...XT4					
	MIR-H - Khung cho liên động ngang			1SDA066637R1	8,927,000	
	MIR-V - Khung cho liên động đứng			1SDA066638R1	8,927,000	
	XT1-F - Đế liên động cho MCCB loại cố định			1SDA066639R1	3,572,000	
	XT1-P - Đế liên động cho MCCB loại Plug-in			1SDA066640R1	3,572,000	
	XT3-F - Đế liên động cho MCCB loại cố định			1SDA066643R1	3,572,000	
	XT3-P - Đế liên động cho MCCB loại Plug-in			1SDA066644R1	3,572,000	
	XT2-F - Đế liên động cho MCCB loại cố định			1SDA066641R1	3,572,000	
	XT2-P - Đế liên động cho MCCB loại Plug-in			1SDA066642R1	3,572,000	
	XT4-F - Đế liên động cho MCCB loại cố định			1SDA066645R1	3,572,000	
	XT4-P - Đế liên động cho MCCB loại Plug-in			1SDA066646R1	3,572,000	
	Ghi chú: Đế liên động cho 2 MCCB, phải chọn 1 khung (MIR-H/V) và 2 đế liên động (XT1/2/3/4-F/P)					
	 RHD/RHE XT1...XT4	Tay xoay - Loại trực tiếp		XT1-XT3	XT2-XT4	
		RHD dùng cho MCCB cố định/Plug-in	1SDA066475R1	2,204,000	1SDA069053R1	2,909,000
RHD dùng cho MCCB Withdrawable				1SDA066476R1	2,909,000	
 RHD/RHE T4 - T5		Tay xoay - Loại có trục nối dài		XT1-XT3	XT2-XT4	
	RHE dùng cho MCCB cố định	1SDA066479R1	3,051,000	1SDA069055R1	3,635,000	
	RHE dùng cho MCCB Withdrawable			1SDA066480R1	3,635,000	
 RHE - IP54	Bộ bảo vệ IP54 cho tay xoay		XT1-XT3	XT2-XT4		
	RHE-IP54 protection kit IP54	1SDA066587R1	746,000	1SDA066587R1	746,000	
 Phần cố định	Phần cố định của MCCB loại Plug-in		3 Cực	4 Cực		
	Kit P PF EF	XT1	1SDA068183R1	3,016,000	1SDA068185R1	4,011,000
		XT3	1SDA068192R1	3,969,000	1SDA068194R1	5,788,000
		XT2	1SDA068187R1	3,175,000	1SDA068190R1	4,631,000
		XT4	1SDA068196R1	3,690,000	1SDA068198R1	4,796,000
	Kit P PF HR/VR	XT1	1SDA068184R1	3,317,000	1SDA068186R1	4,011,000
		XT3	1SDA068193R1	4,365,000	1SDA068195R1	5,276,000
		XT2	1SDA068189R1	3,493,000	1SDA068191R1	4,222,000
		XT4	1SDA068197R1	6,370,000	1SDA068199R1	8,279,000
	 Kit chuyển đổi	Kit chuyển đổi MCCB cố định thành phần di chuyển của loại Plug-in		3 Cực	4 Cực	
Bộ cơ khí cho		Kit P MP XT1	1SDA066276R1	1,571,000	1SDA066277R1	2,087,000
MCCB loại Plug-in		Kit P MP XT3	1SDA066280R1	2,182,000	1SDA066281R1	3,184,000
		Kit P MP XT2	1SDA066278R1	1,744,000	1SDA066279R1	2,550,000
		Kit P MP XT4	1SDA066282R1	2,328,000	1SDA066283R1	3,026,000
Ghi Chú: MCCB loại Plug-in bao gồm các thiết bị sau: 1. MCCB loại cố định tương ứng 2. Phần cố định của MCCB loại Plug-in 3. Bộ cơ khí cho MCCB loại Plug-in						

Phụ kiện dùng cho cầu dao tự động dạng khối Tmax XT

Đặc điểm

Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60947-2

Sản phẩm	Chi tiết	Dùng cho XT2-XT4	Đơn giá VND	Mã sản phẩm	Đơn giá VND	
	Phần cố định của MCCB loại kéo ra được (Withdrawable)		3 Cực	4 Cực		
	Kit P PF EF	XT2	1SDA068200R1	4,975,000	1SDA068202R1	6,617,000
		XT4	1SDA068204R1	5,236,000	1SDA068206R1	10,289,000
	Kit P PF HR/VR	XT2	1SDA068201R1	5,472,000	1SDA068203R1	6,617,000
	XT4	1SDA068205R1	6,809,000	1SDA068207R1	7,915,000	
Phần cố định	Bộ chuyển MCCB cố định thành phần di động của loại kéo ra được		3 Cực	4 Cực		
	Bộ cơ khí cho MCCB loại Withdrawable	W MP Kit XT2	1SDA066284R1	2,933,000	1SDA066285R1	3,901,000
		W MP Kit XT4	1SDA066286R1	3,348,000	1SDA066287R1	4,351,000
	Cuộn shunt ngắt - Loại có dây cho MCCB loại kéo ra được XT2-XT4					
	SOR-C 12V DC				1SDA066328R1	2,636,000
	SOR-C 24...30V AC/DC				1SDA066329R1	2,636,000
	SOR-C 48...60V AC/DC				1SDA066330R1	2,636,000
	SOR-C 110-127V AC, 110-125V DC				1SDA066331R1	2,636,000
	SOR-C 220-240V AC, 220-250V DC				1SDA066332R1	2,636,000
	SOR-C 380...440V AC				1SDA066333R1	2,636,000
	SOR-C 480...500V AC				1SDA066334R1	2,636,000
Kit chuyển đổi	Cuộn bảo vệ điện áp thấp - Loại có dây cho MCCB loại kéo ra được XT2-XT4					
	UVR-C 24...30V AC/DC				1SDA066403R1	4,454,000
	UVR-C 60V AC/DC				1SDA066404R1	4,454,000
	UVR-C 110-127V AC, 110-125V DC				1SDA066405R1	4,454,000
	UVR-C 220-240V AC, 220-250V DC				1SDA066406R1	4,454,000
	UVR-C 380...440V AC				1SDA066407R1	4,454,000
SOR-UVR	Tiếp điểm phụ - MCCB loại kéo ra được XT2-XT4					
	AUX-C 3Q 1SY 24V DC				1SDA066449R1	3,726,000
	AUX-C 1Q 1SY 250V AC/DC				1SDA066432R1	1,976,000
	AUX-C 3Q 1SY 250V AC/DC				1SDA066435R1	3,726,000
	AUX-C 1Q 1SY 400V AC				1SDA066445R1	1,976,000
	AUX-C 2Q 400V AC				1SDA066443R1	1,976,000
AUX						



Ghi Chú: MCCB loại Withdrawable bao gồm các thiết bị sau:

1. MCCB loại cố định tương ứng
2. Phần cố định của MCCB loại Withdrawable
3. Bộ cơ khí cho MCCB loại Withdrawable
4. Cần thao tác cơ khí (mặc định có sẵn khi đặt hàng)